

Số: /BC-SVHTTDL

Cao Bằng, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao; quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tham gia tập trung tập huấn, thi đấu**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao; quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tham gia tập trung tập huấn, thi đấu, cụ thể như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Trong những năm qua, Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quan tâm ban hành nhiều nghị quyết quy định cơ chế, chính sách trong lĩnh vực thể dục, thể thao. Việc ban hành các nghị quyết này là bước đi quan trọng nhằm thể chế hóa kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời cụ thể hóa các mục tiêu phát triển thể dục, thể thao phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Qua đó, từng bước hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, góp phần xây dựng con người Cao Bằng phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, hướng tới xã hội văn minh, khỏe mạnh và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Các chính sách trong lĩnh vực này được thể hiện thông qua một số Nghị quyết: Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định hỗ trợ bồi dưỡng đối với vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia; chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao; chế độ bồi dưỡng đối với học sinh trường năng khiếu Nghệ thuật và Thể thao tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Các nghị quyết này đã từng bước hình thành hệ thống chính sách tương đối đầy đủ, bao quát nhiều nội dung quan trọng của hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh. Thực tiễn triển khai cho thấy, các nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành đã phát huy hiệu quả tích cực, tạo động lực thúc đẩy phát triển phong trào thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh và đưa nền thể thao thành tích cao của tỉnh vươn tầm ra đấu trường

quốc tế. Giai đoạn 2020–2025, các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia thi đấu tại các giải khu vực, quốc gia và quốc tế, đạt trên 1000 huy chương các loại, trong đó có nhiều huy chương quốc tế; có 175 vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia (gồm 55 kiện tướng, 63 vận động viên cấp I và 57 vận động viên cấp II); 12 vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia và đội tuyển trẻ quốc gia. Một số môn thể thao có bước tiến nổi bật như Pencak Silat, Jujitsu và Khiêu vũ thể thao. Tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022, đoàn Cao Bằng đạt 09 huy chương (01 huy chương vàng, 05 huy chương bạc, 03 huy chương đồng). Năm 2024, vận động viên của tỉnh giành Huy chương Vàng tại Giải vô địch thế giới Pencak Silat trẻ; năm 2025, tại Giải vô địch, vô địch trẻ và U14 Jujitsu thế giới tổ chức tại Thái Lan, 05 vận động viên của tỉnh được triệu tập vào đội tuyển quốc gia tham dự và đạt 03 huy chương vàng, 02 huy chương đồng, đóng góp vào thành tích chung của đoàn thể thao Việt Nam. Thành tích thi đấu tăng qua từng năm, khẳng định sự phát triển ổn định của thể thao Cao Bằng. Bên cạnh đó, phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển rộng khắp với nhiều hình thức đa dạng, góp phần nâng cao sức khỏe, xây dựng lối sống lành mạnh và cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần cho Nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các nghị quyết hiện hành đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Các quy định còn phân tán ở nhiều văn bản, gây khó khăn trong áp dụng; một số nội dung còn chồng chéo, thiếu thống nhất. Một số mức chi, chế độ không còn phù hợp với thực tiễn và mặt bằng giá cả; một số căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực hoặc được thay thế, trong khi một số chính sách chưa được kịp thời bổ sung để đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc ban hành chính sách ở các thời điểm khác nhau cũng dẫn đến thiếu đồng bộ trong cơ chế hỗ trợ, làm giảm hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện.

Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, hệ thống pháp luật có nhiều thay đổi quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực thể dục, thể thao và quản lý ngân sách nhà nước. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 về quy định chế độ chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu, trong đó giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam, đồng thời cũng giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức chi phù hợp với khả năng cân đối ngân sách. Bên cạnh đó, từ năm 2025, Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 có hiệu lực thi hành, cùng với việc triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh - xã, không còn cấp huyện), đặt ra yêu cầu phải rà soát, sắp xếp lại toàn bộ hệ thống cơ chế, chính sách chi ngân sách trong lĩnh vực thể dục, thể thao. Việc thay đổi mô hình tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý ngân sách đòi hỏi các chính sách hiện hành phải được điều chỉnh theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp với cơ chế quản lý mới.

Từ những cơ sở nêu trên, việc duy trì nhiều nghị quyết riêng lẻ, nội dung phân tán không còn phù hợp với yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay. Do đó, việc xây dựng và ban hành một nghị quyết tích hợp, thống nhất, đồng thời bổ sung các cơ chế, chính sách còn thiếu để quy định mức chi tổ chức các giải thi đấu thể thao và chế độ, chính sách đối với thành viên các đội tuyển thể thao tỉnh Cao Bằng

tham gia tập trung tập huấn, thi đấu là cần thiết. Nghị quyết này nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế của các chính sách hiện hành; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện, đồng thời làm cơ sở pháp lý ổn định, lâu dài cho phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao của tỉnh trong giai đoạn mới.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Cụ thể hóa các quy định của Nghị định số 349/2025/NĐ-CP và Thông tư số 117/2025/TT-BTC trên cơ sở nội dung dự thảo Nghị quyết, bảo đảm áp dụng thống nhất, rõ ràng, khả thi trong điều kiện thực tế của tỉnh.

- Quy định cụ thể các chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên và các thành viên đội thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu; bảo đảm có căn cứ pháp lý để tổ chức thực hiện, chi trả và quyết toán.

- Quy định mức chi công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

- Tích hợp, thay thế các chính sách hiện hành còn chồng chéo, phân tán; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ áp dụng trong thực tiễn quản lý và tổ chức thực hiện.

- Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thể dục thể thao, tạo điều kiện phát triển thể thao thành tích cao và phong trào thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh theo hướng ổn định, bền vững.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1: Chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh (Phụ lục 1)**

### **1.1. Xác định mục tiêu vấn đề bất cập**

Do thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương còn 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) nên việc quy định các chế độ chi tiêu tài chính đối với cấp huyện không phù hợp.

- Chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao: các căn cứ để xây dựng Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND (Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao đã hết hiệu lực được thay thế bởi Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) về quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tỉnh Cao Bằng không còn phù hợp với quy định mới.

- Mức chi tiền thưởng cho các giải thi đấu thể thao: mức chi tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Cao Bằng hiện đang áp dụng theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2021 các căn cứ để xây dựng đã hết hiệu lực và mức chi chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

### **1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Tạo cơ sở pháp lý đối với việc chi chế độ cho Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, thành viên các tiểu ban, trọng tài, thư ký, giám sát, công an, bảo vệ, y tế... cấp tỉnh và cấp xã, phường, cơ quan, đơn vị; Mức chi tiền thưởng cho các giải thi đấu thể thao; mức chi tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Cao Bằng, đáp ứng với thực tiễn và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời điểm hiện tại và các năm tiếp theo, tạo động lực, khuyến khích, động viên các đối tượng phấn đấu lập thành tích cho địa phương.

- Đảm bảo hệ thống pháp lý về trình tự thủ tục cho việc lập dự toán, phân bổ ngân sách và quản lý sử dụng nguồn ngân sách được cấp theo quy định. Tạo cơ sở cho tăng cường sự quản lý, giám sát của Nhà nước đối với thực hiện chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao tỉnh Cao Bằng.

### **1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

a) Giải pháp 1: Tiếp tục thực hiện chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của HĐND tỉnh Cao Bằng. Huy động công tác xã hội hóa các đơn vị doanh nghiệp, sự hỗ trợ các sở, ban, ngành; Bổ sung Mức chi tiền thưởng cho các giải thi đấu thể thao; mức chi tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Cao Bằng.

b) Giải pháp 2: Ban hành mới Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao; mức chi tiền thưởng cho các giải thi đấu thể thao; mức chi tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Cao Bằng. Việc ban hành Nghị quyết là cơ sở pháp lý phù hợp với các Thông tư và quy định hiện hành. Đồng thời, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức giải, nhằm động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân tích cực tham gia, góp phần phát triển phong trào thể dục thể thao, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

### **1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Giải pháp có tiết kiệm về kinh phí, tuy nhiên hiện nay các Quy định mức chi công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao, mức thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND; Quyết định số 901/QĐ-UBND, mức chi còn thấp, không đáp ứng nhu cầu thực tế, dẫn đến khó khăn trong công tác tổ chức, ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh và kém hiệu quả sử dụng nguồn lực cho các giải thể thao.

- Tác động về xã hội: Chính sách chưa tạo được động lực khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên cơ sở tích cực tham gia tập luyện và thi đấu giải cấp tỉnh; chưa thu hút được sự tham gia rộng rãi của các lực lượng. Điều này làm hạn chế sự phát triển phong trào thể dục thể thao tại cơ sở.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Việc ban hành quy định chính sách này sẽ phù hợp với việc tổ chức giải thể thao cấp tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, với nguồn ngân sách của tỉnh thì việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi này

không ảnh hưởng đến kinh tế tại địa phương mà còn tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển thể dục thể thao quần chúng tại cơ sở góp phần tích cực vào việc phát triển sức khỏe và tinh thần tới quần chúng nhân dân qua đó tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tác động về xã hội: Giải pháp này đảm bảo thực hiện chủ trương, định hướng theo Kế hoạch số 1782/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Kế hoạch số 324-KH/TU, ngày 09/5/2024 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. Là cơ sở pháp lý để các đơn vị, địa phương... tham gia các hoạt động Thể dục thể thao đặc biệt trong tham gia các giải thể thao, huy động nguồn lực thực hiện xã hội hóa các hoạt động Thể dục thể thao, góp phần thúc đẩy phong trào Thể dục thể thao trong toàn tỉnh.

### **1.5. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp**

Thẩm quyền ban hành chính sách là HĐND tỉnh, vì vậy qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách, mặt tích cực và mặt hạn chế của các giải pháp, cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp 2 nhằm khắc phục các hạn chế của quy định hiện hành, đạt được mục tiêu của ngành, phù hợp với quy định của pháp luật. Hiện nay, phần lớn các tỉnh, thành trong cả nước đã có các Quy định mức chi công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao, mức thưởng đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao theo quy định mới. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng tổ chức các giải thi đấu, bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, chính sách mới sẽ tạo động lực khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao; thúc đẩy phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Việc ban hành Nghị quyết còn giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động trong tổ chức thực hiện, bảo đảm chi tiêu đúng quy định, sử dụng ngân sách hiệu quả; đồng thời tạo điều kiện huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển thể dục thể thao.

## **2. Chính sách 2: Nội dung, mức chi thực hiện chính sách tiền lương, chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên và các thành viên đội tuyển (Phụ lục 2)**

### **2.1. Xác định mục tiêu vấn đề bất cập**

Trong thời gian qua, chế độ tiền lương, dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên được thực hiện theo Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Cao Bằng Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Cao Bằng; Đây là hành lang pháp lý quan trọng để đảm bảo cho việc thực hiện chi chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thu hút được nhiều vận động viên, huấn luyện viên giỏi và tiềm năng tham gia tập luyện, thi đấu cho thể thao tỉnh nhà; các chế độ chính sách trên đây nay không còn phù hợp. Tuy nhiên, do sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình cấp tỉnh và cấp xã và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu; để đảm bảo chế độ cho

các thành viên đội tuyển thể thao của tỉnh yên tâm tập huấn và tham gia thi đấu đảm bảo theo quy định hiện hành việc xây dựng Nghị Quyết HĐND là rất cần thiết ban hành chính sách mới phù hợp với thực tiễn đối với vận động viên, huấn luyện viên tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn hiện nay.

## **2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Nhằm đảm bảo những điều kiện về chế độ tiền lương, dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Cao Bằng, để các huấn luyện viên, vận động viên có thể yên tâm dành hết tâm huyết, công hiến cho thể thao thành tích cao tỉnh nhà. Mức chi áp dụng theo Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.

## **2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

- Trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện trong nước; tập trung thi đấu áp dụng thực hiện theo các quy định tại Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.

- Đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền, trong thời gian đoàn đi thi đấu thực hiện theo các quy định tại Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.

- Nội dung, mức chi về chế độ tiền lương, dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, nhân viên y tế thực hiện theo các quy định tại Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.

## **2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

Việc áp dụng về chế độ tiền lương, dinh dưỡng đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền nhằm đảm bảo các chế độ tốt hơn đáp ứng về yêu cầu và nhiệm vụ trong quá trình tập luyện, huấn luyện và thi đấu, đồng thời sẽ tạo ra tâm lý tin tưởng, phấn khởi đối với VĐV, HLV khi được tỉnh quan tâm đến chế độ chính sách.

## **2.5. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp**

- Giải pháp: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu quy định tại Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.

- Lý do: Đảm bảo chế độ, chính sách đãi ngộ cho huấn luyện viên, vận động viên và các thành phần khác được rõ ràng, minh bạch, công bằng thông suốt không bị gián đoạn trong quá trình tập luyện, tập huấn, thi đấu.

## **3. Chính sách 3: Chế độ đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên (Phụ lục 3)**

### **3.1. Xác định mục tiêu vấn đề bất cập**

Xu thế cạnh tranh thành tích thi đấu và chuyển nhượng vận động viên thể thao thành tích cao của các tỉnh, thành, ngành diễn ra rất nhiều; tâm lý của gia đình một số vận động viên không muốn cho con em mình theo con đường thể thao do chính sách an sinh xã hội và giải quyết việc làm cho vận động viên chưa thật sự đảm bảo và đáp ứng được nhu cầu cuộc sống; các vận động viên xuất sắc nếu

không có chính sách ưu đãi tốt rất có thể bị lôi kéo, mời chào về thi đấu cho các tỉnh, thành khác; khả năng và thành tích thi đấu của vận động viên chỉ được khẳng định và duy trì đến một thời điểm nhất định khi đến tuổi cuối sự nghiệp. Mặt khác, do sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình 02 cấp, một số chế độ áp dụng trên địa bàn tỉnh không còn phù hợp; thời gian tới cần tiếp tục cập nhật và đề xuất áp dụng các chính sách mới để trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

### **3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Kế thừa các chính sách ưu việt nhất của HĐND tỉnh Cao Bằng đã ban hành; đồng thời chỉnh sửa, bổ sung xây dựng chính sách riêng của tỉnh đối với huấn luyện viên, vận động viên để đảm bảo những điều kiện hỗ trợ cho huấn luyện viên hợp đồng huấn luyện nhiều năm, hỗ trợ vận động viên được triệu tập vào đội tuyển Quốc gia, đội tuyển trẻ Quốc gia; chế độ đãi ngộ thu hút vận động viên và chế độ trang thiết bị tập luyện, chính sách xã hội đối với huấn luyện viên, vận động viên trên địa bàn tỉnh.

### **3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Từ mục tiêu bất cập nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh cần ban hành cơ chế, chính sách quy định riêng đối với huấn luyện viên, vận động viên trên cơ sở áp dụng các chính sách đã được quy định tại Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.

### **3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

- Đội ngũ huấn luyện viên đang là lao động hợp đồng cơ bản đều trưởng thành từ vận động viên và được đào tạo tốt nghiệp đại học các chuyên ngành về thể dục thể thao, việc hỗ trợ kinh phí huấn luyện viên sẽ giúp cho các huấn luyện viên có thêm động lực hăng say trong quá trình huấn luyện, đồng thời cũng là cơ sở để khích lệ, động viên các huấn luyện viên các môn thể thao của tỉnh nỗ lực, phấn đấu tập luyện, góp phần vào việc phát triển thể thao thành tích cao cho tỉnh nhà và đất nước.

- Trong tình hình kinh tế thị trường hiện nay, khi đi làm công nhân cho các doanh nghiệp, với mức thu nhập hàng tháng có phần tốt hơn khi làm vận động viên thể thao cho địa phương và lại được đóng bảo hiểm xã hội mang tính ổn định lâu dài cho tương lai. Chính vì vậy đại đa số các vận động viên thể thao của tỉnh sau khi học hết trung học phổ thông thường bị dao động có tư tưởng chuyển nghề, không yên tâm tập luyện, thi đấu cống hiến lâu dài cho địa phương nữa. Việc ban hành các chế độ đãi ngộ, thu hút vận động viên, chế độ trang thiết bị và các chính sách xã hội sẽ góp phần động viên, khích lệ các em nỗ lực, hăng say tập luyện, đạt thành tích cao cho tỉnh nhà.

### **3.5. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp**

Thẩm quyền ban hành chính sách là HĐND tỉnh, vì vậy để giải quyết các vấn đề nêu trên, HĐND tỉnh cần ban hành chính sách hỗ trợ cho các huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích phong đẳng cấp quốc gia và được triệu tập vào đội tuyển Quốc gia, đội tuyển trẻ Quốc gia; chế độ đãi ngộ, thu hút vận động viên và chế độ, trang thiết bị tập luyện, chính sách xã hội trên cơ sở chính sách đã được quy định tại Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ.

## **4. Chính sách 4: Khen thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên và hỗ trợ phong đẳng cấp quốc gia (Phụ lục 4)**

### **4.1. Xác định mục tiêu vấn đề bất cập**

Thực tế hiện nay, đội tuyển thể thao của tỉnh Cao Bằng có 285 vận động viên đang đào tạo ở 03 tuyến (tỉnh, trẻ, năng khiếu), trong quá trình rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho thấy:

- Một số chính sách được áp dụng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Cao Bằng đã thực hiện có hiệu quả như: Chính sách tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia tại Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Cao Bằng; Chính sách khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định hỗ trợ bồi dưỡng đối với vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia.

- Tuy nhiên, các chính sách trên tại thời điểm hiện tại đã có một số bất cập so với thực tế thực hiện; Một là chính sách đãi ngộ và khen thưởng của Trung ương đã có văn bản hướng dẫn mới với mức khen thưởng cao; Hai là chính sách khen thưởng của UBND tỉnh chưa đề cập đến khen thưởng các huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập quốc gia, trẻ quốc gia và lập thành tích tại các giải quốc tế.

- Từ những bất cập trên, để thống nhất một chính sách chung áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng rất cần có chính sách mới trên cơ sở kế thừa những chính sách ưu việt của tỉnh đã ban hành trước đó, đồng thời chỉnh sửa, bổ sung những chính sách đặc thù riêng của tỉnh cho phù hợp với thực tế và các văn bản quy định của Trung ương.

### **4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Kế thừa các chính sách đã thực hiện có hiệu quả của HĐND tỉnh Cao Bằng đã ban hành; đồng thời chỉnh sửa, bổ sung xây dựng chính sách riêng của tỉnh đối với huấn luyện viên, vận động viên để đảm bảo những điều kiện hỗ trợ và khích lệ, động viên kịp thời đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia, khu vực, quốc tế...

### **4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Hội đồng nhân dân tỉnh cần ban hành chính sách chung nhằm tạo sự thống nhất các chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích và đẳng cấp quốc gia trên cơ sở đã được quy định Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định hỗ trợ bồi dưỡng đối với vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia; lựa chọn một số chính sách ưu việt liên quan đến khen thưởng, hỗ trợ huấn luyện viên, vận động viên tại các giải quốc gia và quốc tế được quy định tại Nghị định 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ và các thông tư đã quy định.

### **4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

Đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên đều là lao động hợp đồng tại các đội tuyển thể thao của tỉnh, việc thưởng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế sẽ giúp cho các huấn luyện viên, vận động viên có thêm động lực hăng say trong quá trình huấn luyện, tập luyện, đồng thời cũng là cơ sở để khích lệ, động viên các huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao của tỉnh nỗ lực, phấn đấu tập luyện, góp phần đóng góp vào việc phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Cao Bằng nói riêng và Việt Nam nói chung.

#### **4.5. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp**

Thẩm quyền ban hành chính sách là HĐND tỉnh, vì vậy để giải quyết các vấn đề nêu trên, HĐND tỉnh cần ban hành chính sách chung nhằm tạo sự thống nhất các chính sách khen thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh.

### **III. PHỤ LỤC (kèm theo báo cáo)**

1. Phụ lục 01: Bảng so sánh thực trạng chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh.

2. Phụ lục 02: Tác động chính sách tiền lương, chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên và các thành viên đội tuyển.

3. Phụ lục 03: Tác động chính sách đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên.

4. Phụ lục 04: Tác động chính sách khen thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên và hỗ trợ phong đăng cấp quốc gia.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao; quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tham gia tập trung tập huấn, thi đấu./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLTDĐT<sub>(Hưng)</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quốc Trung**

**Phụ lục**  
(Kèm theo Báo cáo số .../BC-SVHTTDL ngày ... tháng ... năm 2026  
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng)

**Phụ lục 01**  
**Bảng so sánh thực trạng chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh**  
(Bảng định lượng khái toán/01 năm)

\* *Cấp tỉnh*

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Nội dung	Chế độ bồi dưỡng làm nhiệm vụ tại tỉnh	Mức mới được đề xuất theo NQ của tỉnh Cao Bằng mới		
		Mức chi theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012		Tổng kinh phí cấp thêm/năm	Đề xuất tăng
A	B	1	2	3=2-1	
<b>I</b>	<b>Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, nhân viên phục vụ</b>				
1	Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn (bình quân 10 người/giải)	80.000 đồng/người/ngày x 5,6 ngày/giải x 09 giải x 10 người = 40.320.000đ	240.000 đồng/người/ngày x 5,6 ngày/giải x 09 giải x 10 người = 120.960.000đ	80.640.000đ	Tăng
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn (bình quân 24,8 người/giải, mỗi giải bình quân 10 ngày)	60.000 đồng/người/ngày x 10 ngày/giải x 09 giải x 24,8 người = 134.370.000đ	200.000 đồng/người/ngày x 10 ngày/giải x 09 giải x 24,8 người = 446.400.000đ	312.030.000đ	Tăng
3	Lực lượng làm nhiệm vụ: trật tự, bảo vệ, công an, y tế, nhân viên phục vụ, lái xe, (bình quân 21,8 người/giải, mỗi giải bình quân tổ chức 12 buổi)	45.000 đồng/người/buổi x 12 buổi/giải x 09 giải x 21,8 người = 106.200.000đ	100.000 đồng/người/buổi x 12 buổi/giải x 09 giải x 21,8 người = 235.440.000đ	129.240.000đ	Tăng

	<b>Kinh phí: 1,2,3</b>	<b>280.890.000đ</b>	<b>802.800.000đ</b>	<b>521.910.000đ</b>	
<b>II</b>	<b>Tiền ăn</b>				
1	Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao; futsal	(không có quy định trong Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012)	200.000 đồng/người/ngày x 5,6 ngày/giải x 09 giải x 10 người = 100.800.000đ	100.800.000đ	Tăng
2	Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải đấu, thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá	(không có quy định trong Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012)	200.000 đồng/người/ngày x 10 ngày/giải x 09 giải x 24,8 người = 446.400.000đ	446.400.000đ	Tăng
	<b>Kinh phí: 1,2</b>	<b>0đ</b>	<b>547.200.000đ</b>	<b>547.200.000đ</b>	
III	<b>Tiền giải thưởng</b> (không có quy định trong Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 mà chủ động cân đối nguồn được giao hằng năm và vận dụng theo Quyết định 901/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Quyết định 901/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Mức mới được đề xuất theo NQ của tỉnh Cao Bằng mới		
				Tổng kinh phí cấp thêm/năm	Đề xuất tăng
A		1	2	3=2-1	
<b>1</b>	<b>Giải cá nhân</b>				

-	Giải nhất	25 giải x 1.000.000 = 25.000.000đ	25 giải x 1.500.000 = 37.500.000đ	12.500.000đ	Tăng
-	Giải nhì	25 giải x 800.000 = 20.000.000đ	25 giải x 1.200.000 = 30.000.000đ	10.000.000đ	Tăng
-	Giải ba	31 giải x 600.000 = 18.600.000đ	31 giải x 900.000 = 27.900.000đ	9.300.000đ	Tăng
-	Giải Phong cách	105 giải x 300.000 = 33.300.000đ	105 giải x 500.000 = 52.500.000đ	19.200.000đ	Tăng
<b>2</b>	<b>Giải đôi</b>				<b>Tăng</b>
-	Giải nhất	06 giải x 1.500.000 = 9.000.000đ	06 giải x 2.250.000 = 13.500.000đ	4.500.000đ	Tăng
-	Giải nhì	06 giải x 1.000.000 = 6.000.000đ	06 giải x 1.500.000 = 9.000.000đ	3.000.000đ	Tăng
-	Giải ba	07 giải x 800.000 = 5.600.000đ	07 giải x 1.200.000 = 8.400.000đ	2.800.000đ	Tăng
-	Giải Phong cách	08 giải x 300.000 = 2.400.000đ	08 giải x 500.000 = 4.000.000đ	1.600.000đ	Tăng
<b>3</b>	<b>Đông đội</b>				
-	Giải nhất	8 giải x 3.000.000 = 24.000.000đ	8 giải x 4.500.000 = 36.000.000đ	12.000.000đ	Tăng
-	Giải nhì	8 giải x 2.000.000 = 16.000.000đ	8 giải x 3.000.000 = 24.000.000đ	8.000.000đ	Tăng
-	Giải ba	8 giải x 1.000.000 = 8.000.000đ	8 giải x 1.500.000 = 12.000.000đ	4.000.000đ	Tăng
-	Giải Phong cách				
<b>4</b>	<b>Toàn đoàn</b>				
-	Giải nhất	08 giải x 4.000.000 = 32.000.000đ	08 giải x 6.000.000 = 48.000.000đ	16.000.000đ	Tăng
-	Giải nhì	08 giải x 3.000.000 = 24.000.000đ	08 giải x 4.500.000 = 36.000.000đ	12.000.000đ	Tăng
-	Giải 3	10 giải x 2.000.000 = 20.000.000đ	10 giải x 3.000.000 = 30.000.000đ	10.000.000đ	Tăng
-	Phong cách	2 giải x 1.000.000 = 2.000.000đ	02 giải x 1.500.000 = 3.000.000đ	1.000.000đ	Tăng
	<b>Kinh phí 1,2,3,4</b>	<b>245.900.000đ</b>	<b>371.800.000đ</b>		
	<b>Tổng kinh phí I, II, III</b>	<b>526.790.000đ</b>	<b>1.721.800.000đ</b>	<b>1.195.010.000đ</b>	

**Phụ lục 02****Tác động chính sách tiền lương, chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên và các thành viên đội tuyển***(Đơn vị tính: đồng)*

STT	CHẾ ĐỘ	2025	2026	2027
<b>I</b>	<b>Dinh dưỡng trong tập trung tập luyện, tập huấn</b>	<b>15.550.360.000</b>	<b>17.885.000.000</b>	<b>24.850.000.000</b>
1	Đội tuyển tỉnh	8.025.360.000	9.660.000.000	12.075.000.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	4.200.000.000	4.900.000.000	6.125.000.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	3.325.000.000	3.325.000.000	6.650.000.000
<b>II</b>	<b>Dinh dưỡng và dinh dưỡng chênh lệch trong thời gian tham dự các giải thể thao thành tích cao</b>	<b>540.000.000</b>	<b>1.480.500.000</b>	<b>2.277.500.000</b>
1	Đội tuyển tỉnh	360.000.000	990.000.000	1.237.500.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	180.000.000	198.000.000	247.500.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh		292.500.000	495.000.000
4	Vận động viên triệu tập đội tuyển quốc gia: 02 người x 200.000 x 350 ngày	0	0	140.000.000
5	Vận động viên triệu tập đội tuyển trẻ quốc gia: 03 người x 150.000 x 350 ngày	0	0	157.500.000

**Phụ lục 03****Tác động chính sách đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên***(Đơn vị tính: đồng)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>2025</b>	<b>2026</b>	<b>2027</b>
1	Mua bảo hiểm tai nạn	40.000.000 (Không thực hiện, trả ngân sách)	77.500.000	77.500.000
2	Khám sức khỏe	50.000.000 (Thực hiện: 38.363.000 Trả ngân sách: 11.637.000)	112.950.000	150.000.000
3	Chăm sóc sức khỏe, điều trị chấn thương	350.000.000	100.000.000	150.000.000
4	Thực phẩm chức năng		300.000.000	350.000.000
5	Kiểm tra trình độ thể lực	95.000.000	270.750.000	270.750.000
	<b>TỔNG</b>	<b>483.363.000</b>	<b>861.200.000</b>	<b>998.250.000</b>

Năm 2026, tổng chi phí thực hiện chế độ đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Cao Bằng: 861.200.000đ.

Năm 2027, khi áp dụng thực hiện Nghị quyết mới của HĐND tỉnh, mức kinh phí thực hiện chế độ đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Cao Bằng: 998.250.000đ.

Mức tăng khi thực hiện Nghị quyết mới so với trước: 137.050.000đ.

**Phụ lục 04****Tác động chính sách khen thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên và hỗ trợ phong đẳng cấp quốc gia***(Đơn vị tính: đồng)*

STT	ĐỐI TƯỢNG	2025	2026	2027
<b>I</b>	<b>Khen thưởng</b>	<b>941.140.000</b>	<b>1.013.240.000</b>	<b>1.045.740.000</b>
1	Giải khu vực và toàn quốc	941.140.000	972.440.000	1.003.740.000
	Huấn luyện viên	191.940.000	213.440.000	223.240.000
	Vận động viên	749.200.000	759.000.000	780.500.000
2	Giải quốc tế		40.800.000	42.000.000
	Huấn luyện viên		15.300.000	15.750.000
	Vận động viên		25.500.000	26.250.000
<b>II</b>	<b>Chế độ đẳng cấp vận động viên</b>	<b>967.800.000</b>	<b>1.280.160.000</b>	<b>1.422.360.000</b>
	Kiện tướng	631.800.000	631.800.000	673.920.000
	Cấp I	336.000.000	507.960.000	537.840.000
	Cấp II		140.400.000	210.600.000

Mức chi chế độ đối với công tác khen thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tham gia tập trung, tập huấn và thi đấu các giải khu vực, toàn quốc và quốc tế khi áp dụng Nghị quyết mới, tăng so với năm trước đó: **32.500.000đ** (Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Mức chi chế độ hỗ trợ cho vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia khi áp dụng Nghị quyết mới của tỉnh, tăng so với năm trước đó: **142.200.000đ** (Một trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn).